|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ GIANG**  Số: /2023/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Giang, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành đơn giá dịch vụ Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trích lục bản đồ địa chính; trích sao hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số*[*177/2013/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=177/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số*[*149/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=149/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 1*[*77/2013/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=77/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số*[*24/2023/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=149/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 56/TT2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số*[*177/2013/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=177/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số /TTr-STNMT, ngày tháng năm 2023; ý kiến thẩm định của các Sở: Tư pháp tại báo cáo số /BC-STP, ngày tháng năm 2023; Tài chính tại báo cáo số /BC-STC, ngày tháng năm 2023;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định Đơn giá cung cấp dịch vụ Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trích lục bản đồ địa chính; trích sao hồ sơ địa chính theo nhu cầu của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang *(không bao gồm phí và lệ phí; thuế giá trị gia tăng).*

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có nhu cầu.

2. Đối tượng cung cấp dịch vụ: Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang.

**Điều 3. Đơn giá dịch vụ**

Đơn giá dịch vụ công Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trích lục bản đồ địa chính; trích sao hồ sơ địa chính theo nhu cầu của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang được thực hiện theo các Phụ lục chi tiết, bao gồm:

1. Đơn giá cung cấp dịch vụ công Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang *(chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo).*

2. Đơn giá dịch vụ công trích lục bản đồ địa chính; trích sao hồ sơ địa chính theo nhu cầu của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang *(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

Đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng *(không bao gồm: phí và lệ phí; thuế giá trị gia tăng).*

**Điều 4. Quản lý, sử dụng các khoản thu từ dịch vụ**

1. Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp dịch vụ phải sử dụng hóa đơn để giao cho khách hàng khi cung cấp dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng.

2. Khoản tiền thu được từ dịch vụ Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;trích lục bản đồ địa chính; trích sao hồ sơ địa chính theo nhu cầu của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang là khoản doanh thu của Văn phòng đăng ký đất đai. Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai đơn giá trên Trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Công khai đơn giá trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đơn giá kèm theo Quyết định này;

c) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết cho phù hợp.

3. UBND các huyện, thành phố công khai đơn giá tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, Trang Thông tin điện tử của UBND cấp huyện, cấp xã để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

4. Khi mức lương cơ sở có sự thay đổi, chi phí nhân công hiện hành sẽ được tính bằng chi phí nhân công trong đơn giá theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng nhân *(x)* với hệ số điều chỉnh K. Hệ số điều chỉnh K được tính: K = Mức lương cơ sở theo quy định hiện hành/1.800.000 đồng/tháng.

Trường hợp có sự thay đổi định mức kinh tế - kỹ thuật (do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành) hoặc giá cả vật tư, vật liệu trên thị trường biến động ảnh hưởng tới đơn giá tăng trên 10% thì đơn giá được tính toán điều chỉnh lại cho phù hợp.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / 7/2023.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 6;  - Văn phòng Chính phủ;  - Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;  - Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;  - CT, PCT UBND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đài PTTH, Báo Hà Giang;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Sở Tư Pháp;  - Chánh, phó VPUBND tỉnh;  - Lưu: VT, TNMT, TC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Sơn** |